

Bản án số: 49/2018/HS-PT
Ngày 06 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLHS-PT ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Lương Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: **Lương Văn Đ**, sinh năm 1986, tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp C, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Lương Văn S, sinh năm 1937 (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1939; có vợ tên Trần Mỹ P, sinh năm 1985; có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; anh, chị em ruột: 09 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người bị hại không kháng cáo: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp C, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03/10/2017, tại cây xăng, dầu M thuộc Ấp C, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu do cửa hàng đã đóng cửa không mua được xăng nên bị cáo Lương Văn Đ đã vô cớ đập chân lưới rào của cửa hàng và dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm bà Phạm Thị N là chủ cửa hàng gây ra thương

tích ở tay. Tỷ lệ thương tật được giám định là 01%. Ngày 18/10/2017, bà N có yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và thông báo bổ sung bản án đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/7/2018, bị cáo Lương Văn Đ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại Đơn yêu cầu ngày 18/7/2018, bà Phạm Thị N có yêu cầu bãi nại xin cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Bị cáo vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà N qua giám định là 01%. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp Đơn yêu cầu bãi nại của bị hại và Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, Đơn xin bãi nại của bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, còn đối với Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Mặc dù, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng theo quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì nghiêm trị xử lý đối với người phạm tội còn đó cho nên Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 04 (bốn) tháng tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Đ và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn Đ xác định thương tích 01% của bà N do chính bị cáo dùng dao Thái Lan gây ra cho bà Phạm Thị N, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, lời

khai người làm chứng nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 03/10/2017, tại cây xăng, dầu M thuộc Ấp C, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã đóng cửa nên bị cáo không mua được xăng, bị cáo Đ dùng chân đạp vào lưới rào của cửa hàng. Bà N là chủ cửa hàng xăng, dầu ra nói chuyện với bị cáo, bị cáo cự cãi và dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà N qua giám định là 01%. Ngày 18/10/2017, bà N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo là đúng quy định.

[2] Hành vi dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ gây thương tích cho bà N do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như án sơ thẩm quyết định là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thương tích của bà N chỉ 01%, sau khi xét xử sơ thẩm bà N có đơn yêu cầu bãi nại xin cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo. Như đã phân tích, không chấp nhận đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Đ, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
3. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2018.
4. Giao bị cáo Lương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Đ (01b);
- CQĐT huyện Đ (01b);
- VKSND huyện Đ (01b);
- TAND huyện Đ (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện Đ (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Cao Văn Tám